Max10

Your name: _____

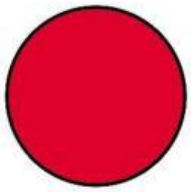
GRADE 4/VOCAB/Date: _____

Score: _____/ 19

QUICK CHECK UNIT 4

Exercise 1: Look at the pictures and write the correct words. (Nhìn tranh và viết từ thích hợp)

basketball	flag	motorbike	hill	hurt
slow	hospital	round	drop	

		
1.	**2.**	**3.**
		
4.	**5.**	**6.**
		
7.	**8.**	**9.**

Exercise 2: Write the English words or their Vietnamese meanings. (Viết các từ tiếng Anh hoặc nghĩa tiếng Việt tương ứng)

No.	English	Vietnamese	No.	English	Vietnamese
1		đánh, đánh bóng	**6**	excited	
2	foolish		**7**	earth	
3	dangerous		**8**		sự ngang điểm
4		thời tiết	**9**		bóng chày
5		cầm, nắm	**10**	take	

LIVEWORKSHEETS